

TRƯỜNG ĐẠI HỌC
TÀI CHÍNH NGÂN HÀNG HÀ NỘI
VIỆN CÔNG NGHỆ THÔNG TIN
BỘ MÔN TIN ỨNG DỤNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập- Tự Do- Hạnh Phúc

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN THƯƠNG MẠI VÀ NGÂN HÀNG ĐIỆN TỬ

Hệ đào tạo: Đại học chính quy

Ngành: Công nghệ thông tin

(Ban hành theo QĐ số 291/QĐ-DHTNH ngày 30/6/2025 của Hiệu trưởng)

1. Thông tin chung về học phần

- Tên học phần: **Thương mại và ngân hàng điện tử**
- + Tiếng Anh: **Commercial and electronic banking**
- Mã học phần: DCT.02.14
- Số tín chỉ: 3
- Vị trí của học phần trong CTĐT

STT	Khối kiến thức	Loại hình	
		Bắt buộc	Tự chọn
1	Kiến thức giáo dục đại cương		
2	Kiến thức cơ sở khối ngành		
3	Kiến thức cơ sở ngành		
4	Kiến thức chuyên ngành	x	

- Học phần tiên quyết:
 - + Lập trình hướng đối tượng với C++ (Mã số DCT.02.09)
 - + Cơ sở dữ liệu và dữ liệu lớn (Mã số DCT.02.42)
 - + Phân tích thiết kế HTTT quản lý (Mã số DCT.02.33)
- Học phần song hành:
- Phân bổ giờ tín chỉ đối với các hoạt động:

Hoạt động trên lớp			Hoạt động khác
Lí thuyết (LT)	Bài tập, Thực hành, Thảo luận (BT, TH, TL)	Kiểm tra (KT)	(tự học, làm bài tập, nghiên cứu, trải nghiệm,...)
27	30	3	
60 tiết			90 tiết

(01 giờ chuẩn = 1 tiết LT, Kiểm tra hoặc 2 tiết Bài tập, Thực hành, Thảo luận trên lớp)

- Khoa, Bộ môn phụ trách học phần: Bộ môn Tin ứng dụng Viện CNTT
- Giảng viên phụ trách học phần (dự kiến):
 - 1) Họ và tên: TS. Phùng Văn Ôn

Chức danh: Chuyên viên cao cấp, Giảng viên chính

Thông tin liên hệ: ĐT: 0913243623; Email: onphungvan@gmail.com

2) Họ và tên: ThS. Vũ Thị Thanh Huyền

Chức danh: Giảng viên

Thông tin liên hệ: ĐT: 0985 220 287; Email: huyenvu1976@gmail.com

2. Mô tả học phần

Học phần gồm các nội dung chính sau: Tổng quan về thương mại điện tử (TMĐT); các mô hình tổ chức hoạt động; giao dịch TMĐT; ngân hàng điện tử; thanh toán điện tử; an toàn, bảo mật thông tin trong thương mại và ngân hàng điện tử; phát triển thương mại, ngân hàng điện tử.

3. Mục tiêu của học phần:

Mục tiêu học phần	Mô tả mục tiêu học phần
CSO 1.1	Trang bị cho sinh viên kiến thức cơ bản về thương mại điện tử các mô hình thương mại điện tử, các dịch vụ ngân hàng điện tử, thanh toán điện tử, an toàn, bảo mật thông tin trong thương mại và ngân hàng điện tử; các giải pháp phát triển thương mại, các dịch vụ ngân hàng điện tử Việt Nam.
CSO 2.1	Rèn luyện cho sinh viên kỹ năng thiết kế website thương mại điện tử, dịch vụ ngân hàng điện tử; phản biện, thuyết trình về chuyên môn
CSO 3.1	Giúp sinh viên có khả năng tự chủ, khả năng làm việc độc lập, khả năng tự định hướng, thích nghi với môi trường làm việc khác nhau

4. Chuẩn đầu ra của học phần - CLO (Course Learning Outcomes)

Mục tiêu học phần ^[9]	CDR học phần ^[11]	Mô tả chuẩn đầu ra học phần ^[12] <i>Hoàn thành học phần này, người học thực hiện được:</i>	CDR của CTĐT ^[13]	Mức độ ^[14]
<i>CDR về kiến thức:</i>				
CSO 1.1	CLO 1.1	Vận dụng được kiến thức để xây dựng ứng dụng thương mại điện tử trong lĩnh vực kinh doanh thương mại.	PLO 1.2	3
<i>CDR về kỹ năng:</i>				
CSO 2.1	CLO 2.1	Xây dựng được ứng dụng thương mại điện tử cho doanh nghiệp trong lĩnh vực kinh doanh thương mại.	PLO 2.4	3
	CLO 2.2	Phản biện được các giải pháp ứng dụng thương mại điện tử trong lĩnh vực kinh doanh thương mại.	PLO 2.6	3
	CLO 2.3	Thuyết trình được các vấn đề về ứng dụng của thương mại & ngân hàng điện tử.	PLO 2.8	3
<i>CDR về năng lực tự chủ và trách nhiệm:</i>				

Mục tiêu học phần ^[9]	CDR học phần ^[11]	Mô tả chuẩn đầu ra học phần ^[12] <i>Hoàn thành học phần này, người học thực hiện được:</i>	CDR của CTĐT ^[13]	Mức độ ^[14]
<i>CDR về kiến thức:</i>				
CSO 3.1	CLO 3.1	Có năng lực tự chủ, khả năng làm việc độc lập hoặc làm việc theo nhóm	PLO 3.2	3

Mức độ đóng góp theo thang Bloom.

5. Học liệu:

5.1. Tài liệu chính:

[1]. Phùng Văn Ôn (2022): Giáo trình thương mại và ngân hàng điện tử. NXB Thống kê.

5.2. Tài liệu tham khảo:

[1]. Lưu Đan Thọ, Tôn Thất Hoàng Hải (2015): Thương mại điện tử hiện đại. NXB Tài chính

[2]. Vũ Thị Lợi, Nguyễn Bá Nha (2014): Giáo trình Nghiệp vụ Ngân hàng thương mại. NXB Thống kê.

6. Phương pháp dạy và học áp dụng cho học phần

STT	CDR	Phương pháp dạy học
1	CLO 1.1: Vận dụng được kiến thức để xây dựng ứng dụng thương mại điện tử trong lĩnh vực kinh doanh thương mại.	1. Thuyết trình tích cực: Áp dụng cho các nội dung kiến thức lý thuyết của các học phần.
		2. Hướng dẫn học tập cộng tác: Thiết kế các hoạt động học tập yêu cầu sinh viên làm việc nhóm với phân công vai trò rõ ràng và phản hồi thường xuyên.
		3. Tích hợp công nghệ trong giảng dạy: Sử dụng các phần mềm trình diễn, các phương tiện trình chiếu, các công cụ minh họa và hệ thống quản lý học tập để tăng hiệu quả truyền đạt của giảng viên và tiếp thu kiến thức của sinh viên.
		4. Hướng dẫn tự học
2	1. CLO 2.1: Xây dựng được ứng dụng thương mại điện tử trong lĩnh vực kinh doanh thương mại.	1. Dạy thực hành: Hướng dẫn sinh viên thực hiện bài tập thực hành theo nhóm để trau dồi kỹ năng, củng cố kiến thức, qua đó hình thành, phát triển các năng lực của người học.
		2. Học theo dự án: Thiết kế các dự án học tập liên quan đến vấn đề thực tiễn, yêu cầu sinh viên vận dụng kiến thức đa lĩnh vực để thực hiện. Ví dụ: Xây dựng Website thương mại điện tử bán hàng cho một doanh nghiệp quy mô nhỏ.

	3. CLO 2.2: Phân biện được các giải pháp ứng dụng thương mại điện tử trong lĩnh vực kinh doanh thương mại.	3. Hướng dẫn học tập cộng tác: Thiết kế các hoạt động học tập yêu cầu sinh viên làm việc nhóm với phân công vai trò rõ ràng và phản hồi thường xuyên.
	1. CLO 2.3: Thuyết trình được các vấn đề về ứng dụng của thương mại & ngân hàng điện tử.	2. Hướng dẫn học tập cộng tác: Thiết kế các hoạt động học tập yêu cầu sinh viên làm việc nhóm với phân công vai trò rõ ràng và phản hồi thường xuyên.
3	3. CLO 3.1: Có năng lực tự chủ, khả năng làm việc độc lập hoặc làm việc theo nhóm	4. Hướng dẫn học tập cộng tác: Thiết kế các hoạt động học tập yêu cầu sinh viên làm việc nhóm với phân công vai trò rõ ràng và phản hồi thường xuyên.
		❖ Phương pháp khác

7. Nội dung chi tiết học phần (Kế hoạch giảng dạy):

Bài dạy	Nội dung giảng dạy	Số tiết			CLOs	Nhiệm vụ của SV
		LT	BT, TL	KT		
Bài 1	+ Giới thiệu đề cương chi tiết học phần + Chương 1. Tổng quan về thương mại điện tử 1.1. Khái quát về thương mại 1.2. Khái niệm thương mại điện tử 1.3. Các đặc trưng của thương mại điện tử 1.4. Các chức năng của thương mại điện tử 1.5. Sự khác biệt của thương mại điện tử và thương mại truyền thống * Cuối buổi học sẽ phân nhóm làm Bài tập lớn	2	1		CLO1.1 CLO3.1	Nghiên cứu mục 1.1-1.5 chương 1 giáo trình và làm Bài tập theo hướng dẫn của GV (4,5 tiết)
Bài 2	1.6. Lợi ích và hạn chế của thương mại điện tử 1.7. Lịch sử phát triển của thương mại điện tử 1.8. Quá trình hình thành và phát triển về thương mại điện tử ở Việt Nam	2	1		CLO1.1 CLO3.1	Nghiên cứu mục 1.6-1.8 chương 1 giáo trình và làm Bài tập theo hướng dẫn của GV (4,5 tiết)

Bài dạy	Nội dung giảng dạy	Số tiết			CLOs	Nhiệm vụ của SV
		LT	BT, TL	KT		
Bài 3	Chương 2. Các mô hình tổ chức hoạt động thương mại điện tử 2.1. Khái niệm, nguyên tắc và phân loại mô hình tổ chức hoạt động thương mại điện tử 2.2. Mô hình website thương mại điện tử bán hàng 2.3. Mô hình website cung cấp dịch vụ thương mại điện tử	2	1		CLO1.1 CLO2.1	Nghiên cứu mục 2.1-2.5 chương 2 giáo trình và làm Bài tập theo hướng dẫn của GV (4,5 tiết)
Bài 4	Chương 2. (tiếp) 2.4. Mô hình thương mại điện tử trên mạng xã hội 2.5. Thương mại điện tử qua các ứng dụng di động	2	1		CLO1.1 CLO3.1	Nghiên cứu mục 2.1-2.5 chương 2 giáo trình và làm Bài tập theo hướng dẫn của GV (4,5 tiết)
Bài 5	Báo cáo Bài tập lớn lần 1 (kết quả khảo sát)		3		CLO2.1 CLO2.2 CLO2.3 CLO 3.1	Làm bài tập lớn và chuẩn bị báo cáo (4,5 tiết)
Bài 6	Chương 3. Giao dịch trong thương mại điện tử 3.1. Tổng quan về giao dịch thương mại điện tử 3.2. Các phương thức giao dịch thương mại điện tử 3.3. Chứng từ điện tử	2	1		CLO1.1	Nghiên cứu mục 3.1-3.5 chương 3 giáo trình và làm Bài tập theo hướng dẫn của GV (4,5 tiết)
Bài 7	Chương 3. (tiếp) 3.4. Hợp đồng điện tử 3.5. Sử dụng chữ ký số trong giao dịch điện tử	2	1		CLO1.1 CLO2.1	Nghiên cứu mục 3.1-3.5 chương 3 giáo trình và làm Bài tập theo hướng dẫn của GV (4,5 tiết)
Bài 8	Chương 4. Ngân hàng điện tử 4.1. Khái quát về ngân hàng truyền thống 4.2. Ngân hàng điện tử	2	1		CLO1.1 CLO3.1	Nghiên cứu mục 4.1-4.3 chương 4 giáo trình và làm Bài tập theo hướng dẫn của GV (4,5 tiết)

Bài dạy	Nội dung giảng dạy	Số tiết			CLOs	Nhiệm vụ của SV
		LT	BT, TL	KT		
	4.3. Quá trình hình thành và xu hướng phát triển của ngân hàng điện tử					
Bài 9	Báo cáo Bài tập lớn lần 2 (thiết kế HT)		3		CLO2.1 CLO2.2 CLO2.3 CLO 3.1	Làm bài tập lớn và chuẩn bị báo cáo (4,5 tiết)
Bài 10	Chương 5. Thanh toán điện tử 5.1. Khái quát về thanh toán điện tử 5.2. Lợi ích và hạn chế trong thanh toán điện tử 5.3. Vai trò của ngân hàng trong thanh toán điện tử 5.4. Hệ thống thanh toán điện tử	2	1		CLO1.1 CLO3.1	Nghiên cứu mục 5.1-5.4 chương 5 giáo trình và làm Bài tập theo hướng dẫn của GV (4,5 tiết)
Bài 11	Chương 5. Thanh toán điện tử (Tiếp) 5.5. Các phương thức thanh toán điện tử 5.6. Thanh toán điện tử giữa Doanh nghiệp và Người tiêu dùng 5.7 Thanh toán điện tử tại Việt Nam + Kiểm tra lần 1 (1 tiết)	2		1	CLO1.1 CLO3.1	Nghiên cứu mục 5.1-5.4 chương 5 giáo trình và làm Bài tập theo hướng dẫn của GV (4,5 tiết)
Bài 12	Báo cáo Bài tập lớn lần 3 (thiết kế HT)		3		CLO2.1 CLO2.2 CLO2.3 CLO 3.1	Làm bài tập lớn và chuẩn bị báo cáo (4,5 tiết)
Bài 13	Chương 6. Phát triển thương mại, ngân hàng điện tử 6.1. Cơ sở hạ tầng cho thương mại, ngân hàng điện tử 6.2. Giải pháp phát triển thương mại, ngân hàng điện tử Việt Nam hiện nay 6.3. Quy trình triển khai các hệ thống thương mại điện tử, ngân hàng điện tử	2	1		CLO1.1 CLO3.1	+ Nghiên cứu chương 7 giáo trình và làm Bài tập theo hướng dẫn của GV (4,5 tiết)

Bài dạy	Nội dung giảng dạy	Số tiết			CLOs	Nhiệm vụ của SV
		LT	BT, TL	KT		
Bài 14	6.4. Thiết kế, xây dựng website 6.5. Một số nền tảng hỗ trợ xây dựng website	2	1		CLO1.1 CLO2.1	+ Nghiên cứu chương 7 giáo trình và làm Bài tập theo hướng dẫn của GV (4,5 tiết)
Bài 15	Báo cáo kết quả Bài tập lớn lần 4 (thiết kế ATTT)		3		CLO2.1 CLO2.2 CLO2.3 CLO 3.1	Làm Bài tập lớn và chuẩn bị báo cáo (4,5 tiết)
Bài 16	Chương 7. An toàn, bảo mật trong thương mại và ngân hàng điện tử 7.1. Khái quát chung 7.2. Rủi ro và một số sự cố an toàn, bảo mật trong thương mại, ngân hàng điện tử	2	1		CLO1.1 CLO3.1	+ Nghiên cứu chương 8 giáo trình và làm Bài tập theo hướng dẫn của GV (4,5 tiết)
Bài 17	7.3. Giải pháp bảo đảm an toàn, bảo mật trong thương mại và ngân hàng điện tử (Bảo đảm an toàn hệ thống mạng, Phòng chống mã độc, sao lưu dữ liệu) + Kiểm tra lần 2 (1 tiết)	2		1	CLO1.1 CLO2.1	+ Nghiên cứu chương 8 giáo trình và làm Bài tập theo hướng dẫn của GV + Ôn tập kiểm tra (4,5 tiết)
Bài 18	+ Báo cáo kết quả Bài tập lớn đợt 5 (thiết kế ATTT)		3		CLO2.1 CLO2.2 CLO2.3 CLO 3.1	Làm Bài tập lớn và chuẩn bị báo cáo (4,5 tiết)
Bài 19	+ Báo cáo kết quả Bài tập lớn đợt 5 (thiết kế ATTT) + Đánh giá kết quả BTL lấy điểm kiểm tra lần 3		2	1	CLO2.1 CLO2.2 CLO2.3 CLO 3.1	+ Làm Bài tập lớn và chuẩn bị báo cáo (4,5 tiết)
Bài 20	+ Tổng kết học phần, hướng dẫn ôn tập	1	2		CLO1.1 CLO3.1	Ôn tập theo hướng dẫn của GV (4,5 tiết)
	Tổng cộng (số tiết)	27	30	3		90

8. Nhiệm vụ của người học

- Tham dự giờ lên lớp: Tối thiểu 80% số tiết học trên lớp, trong phòng thực hành có sự giảng dạy, hướng dẫn trực tiếp của giáo viên;

- Bài tập, thảo luận:
 - + Đọc tài liệu, chuẩn bị và tham gia thảo luận theo hướng dẫn của giáo viên;
 - + Thực hiện đầy đủ các bài tập được giao;
- Làm bài kiểm tra định kỳ;
- Tham gia thi kết thúc học phần.

9. Đánh giá kết quả học tập và cho điểm

9.1. Thang điểm đánh giá

Đánh giá theo thang điểm 10, sau đó được quy đổi sang thang điểm chữ và thang điểm 4 theo Quy chế đào tạo hiện hành.

9.2. Phương pháp, hình thức đánh giá

Thành phần đánh giá	Trọng số (%)	Phương pháp đánh giá	Công cụ đánh giá	CLO	Trọng số CLO (%)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
Đánh giá chuyên cần	10	Quan sát có cấu trúc: Quan sát và ghi nhận quá trình học tập của sinh viên về tham dự các buổi học, tinh thần, thái độ học tập.	Rubric	CLO 3.1	100%
Đánh giá quá trình					
02 bài kiểm tra tự luận 1 tiết	30	Đánh giá kết hợp: Kết hợp các hình thức đánh giá như trắc nghiệm khách quan, tự luận.	Rubric	CLO1.1, CLO2.1	40% 60%
01 đánh giá theo Bài tập lớn		Đánh giá Bài tập lớn: Đánh giá thông qua bài tập lớn mô phỏng thực tế	Rubric	CLO2.1 CLO2.2 CLO2.3	50% 30% 20%
Đánh giá kết thúc					
Bài tự luận 90 phút	60	Tự luận	Rubric	CLO1.1, CLO2.1	40% 60%

9.3. Các Rubric đánh giá kết quả học tập

9.3.1 Rubric đánh giá chuyên cần

Tiêu chí đánh giá	Mức chất lượng	Thang điểm
– Tham gia học tập hoặc các hoạt động từ 80% thời gian – Thực hiện công việc đúng tiến độ với chất lượng tốt – Tham gia tích cực các hoạt động của doanh nghiệp – Ý thức, thái độ học tập và chấp hành quy định của trường tốt và được đánh giá cao	Mức A (Vượt quá mong đợi)	8,5 - 10
– Tham gia học tập hoặc các hoạt động từ 80% thời gian – Thực hiện công việc được giao đúng tiến độ nhưng chất lượng còn một số hạn chế	Mức B (Đáp ứng được mong đợi)	7,0 - 8,4

– Tham gia tích cực các hoạt động của lớp – Ý thức, thái độ thực tập và chấp hành quy định của trường tốt		
– Tham gia học tập hoặc các hoạt động từ 80% thời gian – Thực hiện công việc đúng tiến độ nhưng chất lượng công việc còn nhiều hạn chế nhưng sửa chữa kịp thời theo hướng dẫn của giáo viên – Chưa tích cực tham gia các hoạt động của doanh nghiệp – Ý thức, thái độ thực tập và chấp hành quy định của trường chưa cao	Mức C (Đạt, song cần cải thiện)	5,5 - 6,9
– Tham gia học tập hoặc các hoạt động dưới 80% thời gian – Thực hiện công việc không đúng tiến độ, chất lượng công việc không đáp ứng yêu cầu – Chưa tích cực tham gia các hoạt động của doanh nghiệp – Ý thức, thái độ thực tập và chấp hành quy định của trường không tốt.	Mức D (Chưa đạt)	4,0 - 5,4

9.3.2 Rubric đánh giá bài kiểm tra tự luận trong kỳ và thi tự luận hết học phần

Tiêu chí đánh giá của từng câu hỏi trong đề thi	Mức chất lượng	Thang điểm
– Nội dung đủ, trả lời đúng 100% câu hỏi. – Trình bày rõ ràng, diễn đạt ngắn gọn, súc tích, logic. – Mắc 1-2 lỗi về thuật ngữ chuyên môn. – Còn vài lỗi chính tả.	Mức A (Vượt quá mong đợi)	85 - 100
– Trả lời đúng 70-80% câu hỏi. – Trình bày rõ ràng, diễn đạt logic. – Mắc ít lỗi (3-5) lỗi về thuật ngữ chuyên môn. – Có khá nhiều lỗi chính tả.	Mức B (Đáp ứng được mong đợi)	70 - 84
– Trả lời đúng 50-60% câu hỏi. – Trình bày không rõ ý, chưa logic. – Mắc lỗi về thuật ngữ chuyên môn (trên 5 lỗi). – Nhiều lỗi chính tả.	Mức C (Đạt)	55 - 69
– Trả lời đúng 40-50% câu hỏi. – Không làm hết câu hỏi, bỏ nội dung hơn 60%. – Trình bày tối nghĩa, diễn đạt không rõ ý. – Mắc nhiều lỗi về thuật ngữ chuyên môn. – Nhiều lỗi chính tả.	Mức D (Đạt, song cần cải thiện)	40 – 54
– Các trường hợp còn lại	Mức F (Không đạt)	Dưới 40

9.3.3 Các Rubric đánh giá bài tập lớn

Tiêu chí đánh giá	Mức chất lượng	Thang điểm
– Thực hiện đầy đủ và xuất sắc yêu cầu của Bài tập lớn – Khảo sát và đặc tả yêu cầu nghiệp vụ tốt – Phân tích, thiết kế tốt – Bố cục rõ ràng, cấu trúc phù hợp, văn phong khoa học	Mức A (Vượt quá mong đợi)	8,5 - 10

– Trình bày Bài tập lớn (phần nhiệm vụ được giao) rõ ràng, diễn đạt logic. – Trả lời được tất cả các câu hỏi của Giảng viên		
– Thực hiện đầy đủ yêu cầu của Bài tập lớn – Khảo sát và đặc tả yêu cầu nghiệp vụ đầy đủ – Phân tích, thiết kế tốt – Bố cục rõ ràng, cấu trúc phù hợp, văn phong khoa học – Trình bày Bài tập lớn (phần nhiệm vụ được giao) rõ ràng, diễn đạt logic. – Trả lời đúng 70-80% câu hỏi của GV.	Mức B (Đáp ứng được mong đợi)	7,0 - 8,4
– Thực hiện hầu hết yêu cầu của Bài tập lớn – Khảo sát và đặc tả yêu cầu nghiệp vụ đầy đủ – Phân tích, thiết kế còn có một số sai sót. – Cấu trúc Báo cáo chưa thật phù hợp – Trình bày Bài tập lớn (phần nhiệm vụ được giao) còn lúng túng. – Trả lời đúng 50-60% câu hỏi của GV.	Mức C (Đạt, song cần cải thiện)	5,5 - 6,9
– Thực hiện được ít yêu cầu của Bài tập lớn – Khảo sát và đặc tả yêu cầu nghiệp vụ sơ sài, còn thiếu và nhiều sai sót. – Phân tích, thiết kế không tốt, có nhiều lỗi. – Trình bày Bài tập lớn (phần nhiệm vụ được giao) còn lúng túng, chưa hiểu hết các nhiệm vụ được giao. – Trả lời đúng 30-40% câu hỏi của GV.	Mức D (Chưa đạt)	4,0 - 5,4

Viện trưởng**Trưởng Bộ môn****Người soạn đề cương**

TS. Phùng Văn Ổn

ThS. Vũ Minh Tâm

TS. Phùng Văn Ổn